TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Hưng, ngày 27 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Kiên Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-VDS ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Đoàn Sĩ M, sinh năm 1954 và bà Lê Thị C, sinh năm 1960; đều trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh TB.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh TB

(Tại phiên họp có mặt Ông M, bà C và chị H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Tại đơn yêu cầu và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự ông Đoàn Sĩ M và bà Lê Thị C trình bày:

Năm 2003, ông Đoàn Sĩ M và bà Lê Thị C có nhận chị Đoàn Thị H làm con nuôi, ông M, bà C cùng bố mẹ đẻ của chị H là ông Đoàn Sỹ T, sinh năm 1966 và bà Phí Thị L, sinh năm 1970, đều trú tại: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh TB đã ra Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh TB làm thủ tục cho chị H làm con nuôi của ông M, bà C, tuy nhiên do thời gian đã lâu nên ông M, bà C không còn văn bản, giấy tờ gì về việc nhận chị H làm con nuôi. Khi nhận chị H

làm con nuôi, chị H đang là học sinh trường Trung học cơ sở xã Đ; ông M, bà C đã nhập khẩu cho chị H vào hộ khẩu của gia đình ông bà, đến năm 2010 thì chị H mới tách khẩu về nhà bố mẹ đẻ của chị H. Trong thời gian chị H chung sống với gia đình ông M, bà C, hai bên đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bố mẹ và con cái, tuy nhiên đến nay chị H đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên ông M, bà C yêu cầu Tòa án giải quyết việc chấm dứt nuôi con nuôi giữa ông M, bà C và chị H để tránh sự ràng buộc về pháp lý. Trong quá trình chung sống cùng gia đình ông M, bà C, chị H không có đóng góp gì về công sức và kinh tế vào khối tài sản của gia đình ông M, bà C cũng như không có tài sản chung gì với gia đình ông bà.

2. **Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết việc dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đoàn Thị H trình bày:**

Năm 2003, bố mẹ đẻ chị là ông Đoàn Sỹ T và bà Phí Thị L cùng ông Đoàn Sĩ M và bà Lê Thị C có ra Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh TB làm thủ tục cho chị được làm con nuôi của ông M, bà C. Ông M, bà C có nhập khẩu cho chị về hộ khẩu của ông bà. Đến năm 2010, chị tách khẩu về nhà bố mẹ đẻ chị. Chị chỉ có thời gian ngắn chúng sống cùng ông M, bà C. Trong thời gian chung sống, hai bên đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bố mẹ, con cái, chị không có đóng góp gì vào khối tài sản của ông M, bà C, không có tài sản chung gì với ông M, bà C. Nay chị đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên chị đồng ý việc ông M, bà C chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với chị.

3. Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, có nội dung:

Năm 2003, ông Đoàn Sĩ M và bà Lê Thị C cùng ông Đoàn Sỹ T và bà Phí Thị L có ra Ủy ban nhân dân xã Đ làm thủ tục để chị Đoàn Thị H được làm con nuôi của ông M, bà C. Tuy nhiên do thời gian đã lâu nên UBND xã không lưu giữ được quyết định và sổ theo dõi về việc nhận nuôi con nuôi của ông M, bà C với chị H. Đến nay, chị H đã trưởng thành và lập gia đình riêng, ông M, bà C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc chấm dứt nuôi con nuôi với chị H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm tại phiên họp: Quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký cũng như của đương sự đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn yêu của của ông Đoàn Sĩ M và bà Lê Thị C về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi với chị Đoàn Thị H; ông Đoàn Sĩ M và bà Lê Thị C được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai và tại phiên họp hôm nay, Tòa án nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có hộ khẩu thường trú tại huyện , vì vậy căn cứ vào khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] ***Về nội dung:***

[2.1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, chị Đoàn Thị H được ông Đoàn Sĩ M và bà Lê Thị C nhận nuôi con nuôi, việc nhận con nuôi là hợp pháp. Quá trình chị H làm con nuôi của ông M, bà C không xảy ra mâu thuẫn gì, hai bên thực hiện các quyền của cha mẹ nuôi đối với con nuôi và con nuôi đối với cha mẹ nuôi. Đến nay ông Đoàn Sĩ M và bà Lê Thị C là bố mẹ nuôi của chị Đoàn Thị H đề nghị chấm dứt việc nuôi con nuôi để tránh sự ràng buộc về pháp lý đối với con nuôi về quyền và nghĩa vụ, chị H cũng đồng ý. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi, Điều 78 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn Sĩ M và bà Lê Thị C về việc yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi đối với chị Đoàn Thị H.

[2.2] Trong quá trình nhận nuôi con nuôi, ông M, bà C và chị H đều xác định chị H không đóng góp gì về công sức và kinh tế vào khối tài sản của gia đình ông M, bà C cũng như không có tài sản chung gì với gia đình ông M, bà C nên không xem xét, giải quyết.

[3] *Về lệ phí*: Ông Đoàn Sĩ M và bà Lê Thị C là người cao tuổi nên được miễn lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

[4] *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1

Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Đoàn Sĩ M và bà Lê Thị C: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Đoàn Sĩ M và bà Lê Thị C đối với chị Đoàn Thị H.

2. Quyền và nghĩa vụ liên quan đến việc nuôi con nuôi giữa ông Đoàn Sĩ M, bà Lê Thị C và chị Đoàn Thị H chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Sĩ M và bà Lê Thị C được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, người có mặt tại phiên họp tính từ ngày 27/5/2022, người vắng mặt tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Hưng;*
- *Người yêu cầu;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *UBND xã Đ ;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Lê Kiên Trung